

Số: **03** /2020/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày **02** tháng **3** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1889 /TTr-SCT ngày 14/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/03/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP NC UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT, TTTH Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa



QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số **03** /2020/QĐ-UBND ngày **12/3**/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017.

2. Đảm bảo sự thống nhất, tập trung các quy định từ Trung ương đến địa phương; phân công trách nhiệm quản lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp, không hình thức, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi trường hợp; phát huy hiệu quả của hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP,
TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

Điều 4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 37, khoản 3 Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Chỉ được bán vật liệu nổ công nghiệp cho các đơn vị có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đang còn hiệu lực. Khối lượng vật liệu nổ công nghiệp cung ứng phù hợp theo Giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 5. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện, phải tuân theo các quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ đúng theo giấy phép được cấp.

Điều 6. Dịch vụ nổ mìn

1. Hoạt động dịch vụ nổ mìn phải tuân thủ các quy định tại Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức dịch vụ nổ mìn được ký kết hợp đồng dịch vụ nổ mìn đối với những tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 7. Báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; được Bộ Công Thương cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Sở Công Thương báo cáo tình hình quản lý, số lượng các đơn vị được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp mới, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

4. Tiếp nhận thông báo bằng văn bản của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

5. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

6. Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo phân cấp và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng; kiểm tra, giám sát việc sử dụng theo quy định pháp luật.

7. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp, cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý; kiểm tra, cấp, cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, trừ người quản lý và các đối tượng thuộc tổ chức sản xuất, kinh doanh, sử dụng, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng. Kiểm tra, cấp, cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ, trừ các đối tượng của tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

8. Phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

9. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Theo phân cấp tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho tổ chức có nhu cầu tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh, trật tự, nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ đối với các tổ chức có tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy tại chỗ theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác định vị trí kho chứa vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng kho.

5. Thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế dự án liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra công tác nghiệm thu và cấp văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án công trình liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

6. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho các đối tượng theo quy định tại Điều 34 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ; Điều 16 Thông tư số 66/2014/TT-BCT ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.

7. Tiếp nhận, quản lý, thông báo cam kết về việc đảm bảo các điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy của các tổ chức khi đưa các công trình liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp vào hoạt động theo quy định.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền.

9. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp và các vi phạm khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức là doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Công an tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp và các vi phạm khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về đảm bảo an ninh, trật tự; xác định vị trí chứa vật liệu nổ công nghiệp cho các đơn vị có nhu cầu và kiểm tra việc thực hiện quy định về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của các đơn vị tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn khu vực biên giới, vùng biển.

2. Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kịp thời phát hiện, xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp và các vi phạm khác trên địa bàn khu vực biên giới, vùng biển theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 14. Các Sở, ban ngành khác có liên quan trên địa bàn tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Thực hiện quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan ở địa phương theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Công Thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

5. Tham gia xử lý các tai nạn, sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý cho Sở Công Thương và các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

6. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 16. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp,



tiền chất thuốc nổ và các quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT) nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình hoạt động.

3. Các tổ chức trước khi thực hiện hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực biên giới phải báo cáo cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Triển khai thực hiện

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời. /sg

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa